

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HỒNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ốn số: 29 /2017/HSST
Ngày 18/7/2017

NHÂN DANH
N- ỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH H- NG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông phạm Bá Hân

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Đào Văn Vạn

Ông: Trịnh Đình Động

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông D- ơng Mạnh Hùng - CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân thi tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Hảo - KSV.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Bãi Sậy, TAND huyện Ân Thi, tỉnh H- ng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 27/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Trọng, SN 1976

STQ: Phần D- ơng, Đào D- ơng, Ân Thi, H- ng Yên

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ học vấn: 7/12

Con ông: Nguyễn Hữu Loan, SN 1954

Con bà: Phạm Thị Khách. SN 1955

Gia đình bị cáo có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: L- ơng Thị Thoa, SN 1977

Con: Có 02 con. Con lớn SN 1997; Con nhỏ SN 2003

Tiền án, tiền sự: Ch- a

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017 , chuyển tạm giam ngày 09/6/2017 tại trại tạm giam công an tỉnh H- ng Yên.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị VKSND huyện Ân Thi, tỉnh H- ng Yên truy tố về hành vi phạm tội nh-
sau:

Khoảng 7 giờ sáng ngày 08/6/2017 Nguyễn Hữu Trọng, SN 1976 ở Phần D-ơng, Đào D-ơng, Ân Thi, H-ng Yên đi nhờ xe máy của ng-ời không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đầu lên ngã t- Cống Tráng- Tân Việt- Yên Mỹ- H-ng Yên với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Trọng đ- a cho một ng-ời đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở đầu số tiền 400.000đ, Ng-ời đàn ông đó đ- a cho Trọng 03 gói heroin, Trọng cất giấu trong ng-ời và đi bộ về đ-ờng 384 thuộc địa phận thôn Kênh Bối, Văn Du, Ân Thi, H-ng Yên thì bị công an huyện Ân Thi cùng công an xã Văn Du kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của Trọng 01 gói có chất bột màu trắng dạng bột và cục, thu tại túi quần phía tr-ớc bên phải của Trọng 02 gói có chất bột màu trắng dạng bột, cục đ-ợc niêm phong tại phong bì ký hiệu I.

Tại kết luận giám định số 188/PC54 ngày 09/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H-ng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột, cục trong niêm phong ghi thu số I của Trọng có trọng l-ợng 0,478g là Heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định số 82 ngày 17/9/2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,453g Heroin bàn giao cho công an huyện Ân Thi quản lý.

Ng-ời đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã bán Heroin cho Trọng, công an huyện Ân Thi ch- a làm rõ, khi nào rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 20/QĐ-VKS-HS ngày 26/6/2017 của VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Hữu Trọng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình gây ra nên bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo đ-ợc h-ởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện VKSND huyện Ân Thi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố nh- bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Trọng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

□p dụng: khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1, 2 Đ 46, Đ 33 BLHS; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS số 12/2017/QH14. Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc h-ởng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS số 100/2015/QH13.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Trọng từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị tạm giữ 08/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS, khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 59/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H-ng Yên hoàn lại sau giám định (có đặc điểm nh- quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ -ĐT ngày 26/6/2017 của VKSND huyện Ân Thi, tỉnh H-ng Yên).

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi thu thập đ-ợc đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo...

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận về hành vi mà mình gây ra. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của của những ng-ời làm chứng, bản t-ờng trình của bị cáo; Biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy HĐXX có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 7 giờ 50 phút ngày 08/6/2017 tại đ-ờng 384 thuộc địa phận thôn Kênh Bối, Vân Du, Ân Thi, H-ng Yên bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Hêrôin có trọng l-ợng 0,478g bị công an huyện Ân Thi và công an xã Vân Du phát hiện bắt quả tang. Hành vi cất giấu 03 gói Hêrôin trong ng-ời của bị cáo đã vi phạm tiểu mục 3.3 điểm b mục II Thông t- số 17/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BQP ngày 24/12/2007 h-ớng dẫn một số quy định tại ch-ơng XVIII các tội phạm về ma túy. Do đó VKSND huyện Ân Thi, tỉnh H-ng Yên đã truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n-ớc về các chất ma túy, gây ảnh h-ởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa ph-ơng tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy phát triển, gây băng hoại đạo đức ảnh h-ởng sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc là nguy cơ lây lan căn bệnh xã hội trong cộng đồng. Đối t-ợng là tầng lớp thanh thiếu niên, nguồn nhân lực lao động chính của xã hội, làm đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải đ- a ra truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh tr-ớc pháp luật, mục đích nhằm trừng trị, giáo dục ng-ời phạm tội và để làm g-ơng cho kẻ khác, đồng thời góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để tuyên một hình phạt t- ơng xứng, phù hợp với pháp luật và có tính răn đe giáo dục bị cáo.

Quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, và ăn năn, hối cải nên bị cáo đ-ợc h- ởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS đ-ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có ông nội đ-ợc tặng tặng huân ch-ơng kháng chiến hạng ba, huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; bà nội đ-ợc UBND tỉnh H-ng Yên tặng bằng khen, bố đẻ là ông Nguyễn Hữu Loan đ-ợc Chủ tịch n-ớc tặng huân ch-ơng chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo đ-ợc h- ởng thêm các tình tiết giảm nhẹ TNHS đ-ợc quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 thì khung hình phạt đ-ợc áp dụng đối với tội danh của bị cáo là từ 2 đến 07 năm tù . Nay thực hiện các quy định có lợi cho ng-ời phạm tội đ-ợc quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS số 100/2015/QH13. Điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về việc h-ớng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 của BLHS số 100/2015/QH13. Do vậy, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, ch-a có tiền án, tiền sự, đ-ợc h-ớng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nh-ng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh h-ớng xấu đến an ninh, trật tự địa ph-ơng, thể hiện sự coi th-ờng pháp luật. Vụ án này TAND huyện Ân Thi, tỉnh H-ng Yên đã xét xử bị cáo tại phiên tòa l-u động để phục vụ nhiệm vụ chính trị địa ph-ơng, tuyên truyền pháp luật về những tác hại lớn do ma túy gây ra để nhân dân xã Bãi Sậy nói riêng, nhân dân trong toàn huyện Ân Thi nói chung cùng thực hiện tốt pháp luật, tránh xa ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo cần sự trừng trị nghiêm minh của pháp luật, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 59/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H-ng Yên hoàn lại sau giám định (có đặc điểm nh- quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ -ĐT ngày 26/6/2017 của VKSND huyện Ân Thi, tỉnh H-ng Yên).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Trọng phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015. Điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Trọng 02 năm 03 tháng tù thời gian tính từ ngày tạm giữ 08/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: □p dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 59/PC54 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh H- ng Yên hoàn lại sau giám định (có đặc điểm nh- quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ -ĐT ngày 26/6/2017 của VKSND huyện Ân Thi, tỉnh H- ng Yên).

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- VKSND huyện;
- Phòng GĐKT-THA TAND tỉnh H- ng Yên;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- L- u HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Hân

